TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Thẩm phán: Ông Dương Văn Bản.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Đỗ Phương Diệp.

3. Ông Đặng Bắc.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T**;** tên gọi khác: Không; sinh ngày 18/3/1982; nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá C; Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ thứ nhất: Trần Thị Thanh H, đã ly hôn; Vợ thứ hai: Bùi Thị T1; C1 sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H1; Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2023.

- Tiền án: Tại Bản án số 36/HSST ngày 04/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 300.000.000 đồng về tội Trốn thuế, truy thu số tiền 153.864.690 đồng tiền trốn thuế.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2012 bị công an huyện V, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2023 đến nay. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Quang N1 - Luật sư văn phòng L1, Đoàn Luật sư tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Ông Trần Quang V, sinh năm 1959 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị L, sinh năm 1935. (vắng mặt)

   Nơi cư trú: N, Hợp T2, huyện H, tỉnh Bắc Giang.
2. Bà Đỗ Thị T3, sinh năm 1961. (có mặt)
3. Anh Trần Thanh H2, sinh năm 1986. (có mặt)
4. Anh Trần Huy T4, sinh năm 1989 (có mặt)

   Đều trú tại: Tổ dân phố T, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện hợp pháp của bị hại uỷ Quyền cho Anh Trần Huy T4 tham gia tố tụng (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Bá T5, sinh năm 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982. (vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989 (có mặt)

Đều trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989. (có mặt)
2. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982. (vắng mặt)

   Đều trú tại: Xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá T và chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) từ khoảng năm 2014 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn. Năm 2021, chị H1 có vay của ông Trần Quang V (sinh năm 1959, trú tại TDP T, phường H, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) số tiền 500.000.000 đồng để cùng kinh doanh với T. Ông V đã đòi chị H1 nhiều lần nhưng chị H1 chưa trả tiền cho ông V.

Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, T và chị H1 đang ở nhà bà Dương Thị B (sinh năm 1966, là mẹ đẻ của chị H1) tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì ông V và chị Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1982, trú tại xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đến tìm gặp chị H1 để đòi nợ số tiền trên. Khi ông V đến phòng ở của chị H1 thì T nằm trên giường nói chuyện điện thoại còn ông V, chị H3 và chị H1 ngồi nói chuyện tại bộ bàn ghế kê giữa phòng. Ông V yêu cầu T và chị H1 phải trả số tiền vay nợ nêu trên, T xin khất nợ nhưng ông V không đồng ý dẫn đến T và V xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, ông V dọa sẽ gọi người đến đòi nợ T. T đứng dậy khỏi giường, dùng tay trái cầm 01 con dao dài 26cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, bản rộng nhất 2,7cm, một lưỡi sắc, mũi nhọn ở trên nóc két sắt và nói với ông V *"Mày thích*

đánh nhau à. Mày thích gọi ai thì gọi…"; ông V cũng đứng dậy, hai tay cầm 01 ghế gỗ trong phòng *loại ghế 04 chân, có KT (54x36x39)cm* nói lại T *"Tiền mày nợ tao mày không giả, mày còn thích đánh nhau à…"*. Thấy vậy, chị H1 ôm giữ T còn chị H3 đẩy ông V ra ngoài để can ngăn, ông V đặt lại ghế xuống sàn nhà nhưng vẫn đứng chửi nhau qua lại với T. Ông V lao vào dùng tay đấm vào mặt T, T đẩy chị H1 ra thì ông V cầm 01 chiếc ghế bằng kim loại có 04 chân, cao 0,85m, mặt ghế kích thước (40x40)cm trong phòng lên rồi hai người lao vào đánh nhau. T cầm dao nhọn trên tay trái đâm về phía ông V, ông V dùng ghế đập về phía T giơ tay phải lên đỡ đồng thời tay trái cầm dao đâm liên tiếp nhiều nhát (khoảng 04 nhát) trúng vào vùng ngực, sườn của ông V, ông V ngã nằm xuống nền nhà được chị H3 đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện P nhưng được xác định đã tử vong trước khi đến viện. T bị xây sát ở tay phải và chân phải. Hồi 11 giờ 10 phút cùng ngày T đã đến Công an huyện P để đầu thú.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Tại Biên bản khám nghiệm tử thi hồi 15h 45 ngày 19/5/2023 xác định:

Khám bên ngoài: Vùng đầu mặt không có tổn thương; Vùng ngực phải, cách điểm giữa xương đòn phải dưới 12cm, cách trong núm vú phải 05cm có vết rách thủng da cơ hình khe KT (2,8x1)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới *(Vết số 1);* Vùng ngực phải, cách dưới ngoài vết số (1) 1,2cm, cách trong núm vú phải 1,2cm có vết rách thủng da cơ hình khe KT (3,2x1,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trước ra sau *(Vết số 2);* Vùng ngực trái, dưới đầu trong xương đòn trái 12,5cm, cách trong núm vú trái 08cm có vết rách thủng da cơ hình khe KT (5x1,5)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên tù, góc dưới nhọn, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải, tại đầu trên góc của vết thương này bị xây sát da KT (2,5x1)cm *(Vết số 3);* Hạ sườn bên phải cách trên gai chậu trước 04cm có vết rách thủng da cơ hình khe KT (4,5x1)cm, bờ mép sắc gọn, góc trên nhọn, góc dưới tù, chiều hướng từ phải sang trái, không thấu vào trong ổ bụng *(Vết số 4);* Vùng sườn bên phải có 02 vết xây sát da nhẹ KT lần lượt là (1x0,5)cm và (1,3x0,2)cm.

Mổ tử thi: Vết số 1 đi qua khe liên sườn 4 làm đứt bán phần dưới liên sườn 4, rách thủng thùy dưới phổi phải KT (1x0,5)cm; Vết số 2 gây đứt bán phần trên xương sườn số 5, rách thủng thùy giữa phổi phải KT (1,5x1)cm; V1 số 3 gây đứt 1/3 dưới xương ức dài 04cm, thủng bao màng tim dài 3,5cm, thủng tâm thất phải KT (3,5x0,5)cm, thủng cơ hoành KT (4x0,5cm), thủng mặt trên gan KT (2,5x1)cm; 02 phổi nhạt màu, trong khoang ngực, khoang màng tim, ổ bụng có nhiều máu không đông lẫn máu đông.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 746/KLGĐTT-KTHS ngày 08/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Các kết quả chính: Vùng ngực có 03 vết rách thủng da cơ hình khe, bờ mép sắc gọn, sâu thấu vào trong khoang ngực. Đứt bán phần xương sườn 4, 5 bên phải, đứt xương ức, rách phổi phải, rách thủng màng bao tim, thủng tâm thất phải, thủng gan. Các tạng trong lồng ngực và ổ bụng nhợt màu, trong

khoang màng tim, khoang ngực và ổ bụng chứa nhiều máu không đông lẫn máu đông.

- *Kết luận:*Trần Quang V *bị đa vết thương thấu ngực, đứt xương ức, đứt xương sườn, rách phổi phải, rách thủng màng bao tim, thủng tâm thất phải, thủng gan, chảy mất máu cấp, gây suy tuần hoàn cấp, suy hô hấp cấp dẫn đến chết.*

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 489/KLTTCT-TTPY ngày 15/6/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận:

- Các kết quả chính:

+ Sẹo mặt ngoài cánh tay (P), tỷ lệ: 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

+ Sẹo mặt ngoài cẳng tay (P), tỷ lệ: 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

+ Sẹo mặt ngoài đốt 2 ngón I bàn tay (P), tỷ lệ: 1%.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày.

Cộng: 1%+1%+1%=2,97% (Làm tròn số là 3%).

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y *quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của* Nguyễn Bá T *tại thời điểm giám định là* ***3%*** *(Ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

Tại bản kết luận giám định số 3835/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của V2 Bộ C2 kết luận:

- Trên các mẫu ký hiệu QT (01 Quần mầu xanh, tại cạp quần phía sau có in chữ "MADE IN VIET NAM"), HT2 (01 Con dao có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, cán gỗ, thu tại vị trí số 2 ở hiện trường) gửi giám định có bám dính máu người, trong đó:

+ Máu bám dính tại mặt trước của mẫu ký hiệu QT là máu của Nguyễn Bá T.

+ Máu bám dính tại mặt sau của mẫu ký hiệu QT là máu lẫn của Trần Quang V *và* Nguyễn Bá T.

+ Máu bám dính trên mẫu ký hiệu HT2 là máu của Trần Quang V.

- Mẫu chất nghi máu ký hiệu HT1 (Mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 1 ở hiện trường) gửi giám định là máu người và là máu của Trần Quang V.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 Ghế kim loại thu tại vị trí số 3 ở hiện trường; 01 Ghế gỗ thu tại vị trí số 3 ở hiện trường; Mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 4 ở hiện trường; 01 Áo phông cộc tay, cổ áo có tem mác ghi chữ "Fashion", trên áo có bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ nghi máu, trước ngực áo có 03 vết rách dài khoảng 03cm, bờ mép sắc gọn, phía trước áo tại

góc cuối bên phải có 01 vết rách dài khoảng 04cm, bờ mép sắc gọn (Áo đã bị cắt rách); 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 869778040737497, số IMEI 2: 869778040737489, được lắp sim số 0987.081.789 và số 0964.467.616, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; 01 Thẻ nhớ ghi chữ ký hiệu Netac 32GB micro HCI; 01 Hộp niêm phong theo quy định, bên trong có: 01 Quần màu xanh, tại cạp quần phía sau có in chữ "MADE IN VIET NAM", *ký hiệu "QT"* và 01 Con dao có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, cán gỗ, thu tại vị trí số 2 ở hiện trường.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Bá T5, sinh năm 1988, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình *(Là em trai ruột của* Nguyễn Bá T*)* và chị Nguyễn Thị H1 đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 451.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định, vật chứng, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 78/CT - VKS – (P2), ngày 03/10/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Bá Tú về tội "Giết người", theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận số tiền 451 triệu đồng của gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác; về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Giết người";

Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 14 đến 15 năm tù.

Bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ phạm tội, nhân thân của bị cáo và cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, tạo cơ hội cho bị cáo được trở về với gia đình.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2023, tại nhà chị Nguyễn Thị H1 ở xóm Đ, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Bá T và ông Trần Quang V đã xảy ra mâu thuẫn thách thức, đánh nhau khi ông V đến đòi nợ chị H1 và T. Ông V cầm ghế kim loại có 04 chân, cao 0,85m, mặt ghế kích thước (40x40)cm, T cầm dao dài 26cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại dài 14,5cm, bản rộng nhất 2,7cm, một lưỡi sắc, mũi nhọn ở tay trái đâm về phía ông V, ông V dùng ghế vụt T, T dơ tay lên đỡ và đâm nhiều nhát vào vùng ngực, sườn của ông V. Hậu quả: ông V bị tử vong, T bị thương tích 03%.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...".

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng và quyền được sống của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có 01 tiền án, không có tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo ra cơ quan Công an đầu thú, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đã giải quyết xong, Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng; Trả lại cho chị H1: 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong vụ án này: Chị Nguyễn Thị H1 đã vay của ông Trần Quang V tổng số tiền khoảng 500.000.000 đồng, đây chỉ là quan hệ vay nợ dân sự. Cơ quan điều tra không xem xét giải quyết. Đối với hành vi của Nguyễn Bá T chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị H1 và Nguyễn Thị H3 chung sống như vợ chồng với ông Trần Quang V. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T tách chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện P đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Bá T là đúng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T: 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 ghế kim loại thu tại vị trí số 3 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định ký hiệu **HT3A**; 01 Ghế gỗ thu tại vị trí số 3 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký hiệu **HT3B**; Mẫu vật chất màu nâu đỏ nghi máu thu tại vị trí số 4 ở hiện trường, được niêm phong theo quy định, ký

hiệu **HT4**; 01 Áo phông cộc tay, cổ áo có tem mác ghi chữ "Fashion", trên áo có bám dính nhiều vật chất màu nâu đỏ nghi máu, trước ngực áo có 03 vết rách dài khoảng 03cm, bờ mép sắc gọn, phía trước áo tại góc cuối bên phải có 01 vết rách dài khoảng 04cm, bờ mép sắc gọn (Áo đã bị cắt rách), được niêm phong theo quy định, ký hiệu **"Áo BH";** 01 Thẻ nhớ ghi chữ ký hiệu Netac 32GB micro HCI, được niêm phong quy định, ký hiệu "**Thẻ nhớ**"; 01 Hộp niêm phong theo quy định, bên trong có: 01 Quần màu xanh, tại cạp quần phía sau có in chữ "MADE IN VIET NAM", ký hiệu "**QT**" và 01 Con dao có lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn, một lưỡi sắc, cán gỗ, thu tại vị trí số 2 ở hiện trường, ký hiệu **HT2**.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1**:** 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, số IMEI 1: 869778040737497, số IMEI 2: 869778040737489, được lắp sim số 0987.081.789 và số 0964.467.616, điện thoại cũ, đã qua sử dụng; được niêm phong theo quy định, ký hiệu "ĐT Hoàn".

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 04 ngày 05 tháng 10 năm 2023 giữa Công an tỉnh T *với* Cục THADS tỉnh T*).*

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
-TANDTC, TANDCC;
- Sở tư pháp;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Minh Tuân